

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: 390 /TB-NĐĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-NĐĐT ngày 28/02/2023 của Giám đốc Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV kính mời các doanh nghiệp có nhu cầu tham gia chào giá xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV với các nội dung chính cụ thể như sau:

- Tên Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Thời gian phát hành Hồ sơ yêu cầu: Hồ sơ yêu cầu được phát hành miễn phí từ thời điểm thông báo mời chào giá này (*có đính kèm Hồ sơ yêu cầu*) được đăng tải đến trước 09 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2023.
- Địa điểm nộp Hồ sơ đề xuất: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: *Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh); Điện thoại: 033.6266323; Fax: 033.6266324*
- Thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất: 09 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2023.
- Thời gian mở Hồ sơ đề xuất: 10 giờ 00 phút ngày 14/3/2023 tại Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

Trân trọng.

Noi nhận:

- KT-AT, KT-TC, KHĐT-VT
- Lưu TCHC.



Nghiêm Xuân Chiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU
XỬ LÝ, TIÊU THỤ TRO XỈ NĂM 2023
CỦA CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Phát hành ngày: 28/12/2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 389/QĐ-NĐĐT ngày 28/02/2023)

Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ
Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV

Giám đốc



Nghiêm Xuân Chiến

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN TỔNG QUÁT VỀ NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN MẠO KHÊ

1. Giới thiệu chung.
2. Chất lượng tro xỉ đặc trưng của Nhà máy Nhiệt điện Mạo Khê.
3. Mật bằng giao nhận tro xỉ.
4. Mục tiêu và kế hoạch tiêu thụ tro xỉ của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

PHẦN II: CHỈ DẪN CHO CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA

1. Nội dung hồ sơ đề xuất.
2. Phương án tiếp nhận, vận chuyển, xử lý, tiêu thụ tro xỉ.
3. Các cam kết có biện pháp để đảm bảo công tác an ninh, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng cháy chữa cháy.
4. Biểu chào giá xử lý, tiêu thụ tro xỉ (thu mua tro xỉ).
5. Nội dung đánh giá hồ sơ đề xuất.
6. Thương thảo hợp đồng.
7. Phê duyệt và thông báo kết quả lựa chọn.
8. Huỷ lựa chọn.
9. Hoàn thiện, ký kết hợp đồng.
10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng.
11. Các nội dung khác.
12. Thời hạn nộp hồ sơ và địa chỉ liên hệ.

PHẦN III: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Handwritten signatures in black ink, likely representing the signatures of the parties involved in the contract.

PHẦN I: THÔNG TIN TỔNG QUÁT VỀ NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN MẠO KHÊ

1. Giới thiệu chung:

- Bên mồi xử lý, tiêu thụ tro xỉ: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Đơn vị vận hành, quản lý nhà máy: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Vị trí: Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê tại xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;
- Công suất thiết kế của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê: 2x220MW.

Hiện nay, tro xỉ của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê bao gồm 02 loại: Tro bay (chiếm tỷ lệ khoảng 60%) và tro đáy (chiếm tỷ lệ khoảng 40%). Toàn bộ tro đáy và một phần tro bay của nhà máy đang được một đơn vị cam kết xử lý, tiêu thụ với khối lượng khoảng 300.000 tấn/năm. Như vậy, còn khoảng 450.000 tấn tro bay/năm phát sinh trong quá trình vận hành chưa được xử lý, tiêu thụ; ngoài ra, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV có nhu cầu xử lý, tiêu thụ thêm tro xỉ tồn trữ trên bãi thải xỉ với khối lượng khoảng 1.000.000 tấn.

Căn cứ Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 23/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp thực hiện xử lý tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất phân bón để làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng; Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng; và các quy định hiện hành của pháp luật về xử lý, tiêu thụ tro xỉ của nhà máy nhiệt điện. Để đảm bảo tính ổn định và giảm áp lực về sức chứa của bãi thải xỉ của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê trong thời gian tới, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV phát hành Hồ sơ yêu cầu này để các đơn vị có năng lực và nhu cầu tham gia lập hồ sơ đề xuất xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 với khối lượng khoảng 1.450.000 tấn và thời gian thực hiện là 01 năm (12 tháng) kể từ khi hợp đồng ký có hiệu lực.

2. Chất lượng tro xỉ đặc trưng của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê

- Tro xỉ phát sinh trong quá trình sản xuất được đưa đến silo tro xỉ và được vận chuyển lên bãi thải xỉ bằng băng tải ống (trong trường hợp băng tải ống bị sự cố, thì tro xỉ được vận chuyển lên bãi thải xỉ bằng ô tô). Cự ly vận chuyển từ silo tro xỉ lên bãi thải xỉ khoảng 1,5km.

- Các thông số cơ bản của tro xỉ: Theo kết quả thí nghiệm, thử nghiệm trong Giấy chứng nhận hợp chuẩn tro xỉ do Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng cấp năm 2023 đính kèm hồ sơ yêu cầu này.

3. Mặt bằng khu vực giao nhận tro xỉ

Tro xỉ được giao nhận tại silo tro bay trong Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê

và trên bãi thải xỉ của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê (xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

Nhà thầu có thể liên hệ để khảo sát thực tế tại mặt bằng khu vực giao nhận tro xỉ của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê.

4. Mục tiêu và kế hoạch tiêu thụ tro xỉ của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

4.1. Mục tiêu:

Những năm gần đây tro xỉ là chất thải rắn công nghiệp thông thường của các nhà máy nhiệt điện đốt than trở thành mối quan tâm lớn đối với các nhà sản xuất, nhà quản lý và của cả cộng đồng. Tro xỉ gây ô nhiễm hàng nghìn ha đất để chúa và chôn lấp. Vì vậy, việc tìm kiếm giải pháp tận thu tro xỉ nhiệt điện, biến chất thải rắn công nghiệp thông thường này thành nguồn nguyên liệu có giá trị đang là bài toán được các nhà khoa học ưu tiên. Nghiên cứu ứng dụng tro xỉ sẽ đạt được ba mục đích: Một là tạo ra được một loại vật liệu mới với những tính chất mong muốn; Hai là nhà máy nhiệt điện có thêm lợi ích; Ba là môi trường xung quanh nhà máy nhiệt điện không bị bụi do tro xỉ gây ra. Ở nước ta hiện nay, tro xỉ chủ yếu được dùng để sản xuất vật liệu xây dựng, làm phụ gia cho sản xuất xi măng, bê tông, san lấp mặt bằng, làm đường giao thông, hoàn nguyên mỏ... tuy nhiên lượng dư thừa vẫn còn rất lớn. Với nhiều tính chất đặc thù và khả năng biến tính đa dạng, tro xỉ còn có nhiều ứng dụng cho các ngành công nghiệp vật liệu khác.

Xuất phát từ thực tế nêu trên, để không xảy ra hiện tượng lãng phí nguồn nguyên liệu, làm giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, vấn đề xử lý để tái sử dụng lại tro xỉ và sử dụng tro xỉ trực tiếp vào sản xuất vật liệu xây dựng, làm san lấp mặt bằng,... hiện nay mang tính cấp thiết. Do đó cần đẩy mạnh việc xử lý và tiêu thụ tro xỉ phát sinh hàng năm tại nhà máy, đáp ứng yêu cầu Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/4/2017 và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở đó công tác xử lý, tiêu thụ tro xỉ của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê cần phải được triển khai để công tác thải tro xỉ của nhà máy không bị gián đoạn, góp phần ổn định và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV. Bên cạnh đó góp phần vào việc bảo vệ môi trường, tránh thất thoát lãng phí nguồn nguyên liệu tại chỗ phục vụ cho các dự án/công trình đầu tư xây dựng cơ bản tại địa phương.

Tìm kiếm các đối tác là những đơn vị độc lập có đủ năng lực, có giải pháp khả thi, sẵn sàng hợp tác với Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV để xử lý, tiêu thụ tro xỉ (thu mua tro xỉ) của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê trong thời gian 01 năm (12 tháng).

4.2. Nguyên tắc thực hiện

Tuân thủ theo nội dung của Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/4/2017 và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ.

- **Ưu tiên theo khối lượng xử lý, tiêu thụ:** ưu tiên đối tác xử lý, tiêu thụ khối lượng lớn trong thời gian 01 (một) năm.

- **Ưu tiên theo mục đích sử dụng:** ưu tiên các đối tác đã có cơ sở sản xuất hoặc đang thực hiện đầu tư dự án sản xuất vật liệu xây dựng không nung, sản xuất vật liệu xây dựng thông thường; có hợp đồng xử lý, tiêu thụ tro xỉ để sản xuất gạch, xi măng, phụ gia bê tông,... (có tài liệu chứng minh); có thỏa thuận, hợp đồng sử dụng, vận chuyển tro xỉ làm vật liệu san lấp,... cho các công trình/ dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật (hồ sơ đề xuất phải có tài liệu chứng minh).

4.3. Kế hoạch tiêu thụ tro xỉ

- Xử lý, tiêu thụ khối lượng tro xỉ tồn trữ tại bãi thải xỉ - khoảng 1.000.000 tấn và lượng tro bay phát sinh trong thời gian vận hành Nhà máy Nhiệt điện Mạo Khê năm 2023 - khoảng 450.000 tấn, tổng khối lượng tro xỉ dự kiến xử lý, tiêu thụ khoảng 1.450.000 tấn trong 01 năm (12 tháng).

- Điểm tiếp nhận tro xỉ: Tại silo tro bay trong Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê và trên bãi thải xỉ của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê (xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

PHẦN II: CHỈ DẪN CHO CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA

1. Nội dung hồ sơ đề xuất (HSĐX)

a) HSĐX do đơn vị tham gia chuẩn bị phải bao gồm:

- Thư bày tỏ nhu cầu được xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV, trong đó có ghi rõ mục đích sử dụng và thời gian có hiệu lực của HSĐX;

- Thoả thuận liên danh (trong trường hợp liên danh) theo Mẫu số 03 kèm theo hồ sơ yêu cầu này;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (bản công chứng có thời gian trong vòng 06 tháng trở lại đây kể từ ngày hết hạn nộp HSĐX);

- Các tài liệu chứng minh khả năng xử lý, tiêu thụ, vận chuyển, lưu trữ sử dụng, ... tro xỉ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị hoặc của đối tác;

- Các tài liệu liên quan khác như yêu cầu, quy định, hướng dẫn được đề cập trong phần sau của hồ sơ yêu cầu này;

- Bảo đảm tham dự theo Mẫu số 01 kèm theo hồ sơ yêu cầu này.

- Bản chào giá xử lý, tiêu thụ tro xỉ.

- b) Số lượng HSĐX gồm: 01 bản gốc và 03 bản chụp.

2. Phương án tiếp nhận, vận chuyển, xử lý, tiêu thụ tro xỉ

HSĐX cần trình bày cụ thể và chi tiết phương án tiếp nhận, vận chuyển, lưu trữ, xử lý, sử dụng tro xỉ của đơn vị nhưng tối thiểu phải bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Mục đích sử dụng tro xỉ;

- Khối lượng tro xỉ tiếp nhận xử lý, tiêu thụ (định kỳ theo tháng/năm) phù hợp với tổng khối lượng theo kế hoạch, thời gian xử lý, tiêu thụ trong 01 năm (trình bày kế hoạch);

- Trình bày chi tiết về phương án tiếp nhận, xử lý, vận chuyển, tiêu thụ, sử dụng tro xỉ của đơn vị, trong đó phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- + Có phương án và biện pháp tổ chức tiếp nhận, vận chuyển, xử lý, tiêu thụ tro xỉ đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của luật bảo vệ môi trường; các văn bản pháp luật hiện hành về quản lý vật liệu xây dựng...

- + Khi bốc xúc tại Bãi thải xỉ của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê phải thực hiện theo hướng dẫn của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ về sơ đồ đổ và bốc xúc, vị trí bốc xúc, đường vận chuyển trong bãi, biện pháp chống bụi (tưới nước

đường, trộn ẩm, che chắn, ...) đảm bảo thực hiện đầy đủ các phương án, biện pháp theo quy định, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh, không gây úng lụt mặt bằng khi mưa bão, không để xảy ra sự cố môi trường, Nhà thầu phải thực hiện cấm mốc ranh giới và cảng dây mặt bằng được giao trong quá trình bốc xúc. Yêu cầu công tác thi công không ảnh hưởng hoặc xung đột với quá trình sản xuất của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ tại bãi thải xỉ.

+ Phương tiện vận chuyển khi tiếp nhận tro xỉ tại bãi thải xỉ phải tuân thủ theo sự sắp xếp, bố trí về vị trí tro xỉ hàng tháng của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ. Nhà thầu thực hiện đầy đủ các biện pháp chống bụi như tưới nước đường, trộn ẩm, che chắn, phủ bạt phương tiện vận chuyển, ... trong quá trình vận chuyển để đảm bảo không gây ô nhiễm môi, sự cố trường xung quanh và trên tuyến đường vận chuyển.

+ Tại các vị trí tiếp nhận, bốc xúc, yêu cầu Nhà thầu phải cấm mốc ranh giới để cảnh báo an toàn khi bốc xúc.

+ Khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ và các quy định hiện hành.

+ Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định, biện pháp an toàn, bảo hộ lao động theo luật lao động hiện hành để đảm bảo an toàn lao động cho người và phương tiện cho tất cả các công đoạn.

- Công tác nghiệm thu khối lượng: Căn cứ vào số lượng chuyến xe Nhà thầu nhận tro xỉ trong tháng, hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng giao nhận tro xỉ (khối lượng tro từng xe vận chuyển được tính bằng thể tích thùng chứa nhân với tỷ trọng của tro xỉ được xác định thực tế). Số lượng xe nhận tro xỉ được kiểm soát bằng phiếu giao nhận do Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ phát hành và được hai bên cùng ký xác nhận.

- Mọi hoạt động giao nhận tro xỉ trong phạm vi quản lý của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ phải tuân theo sự điều phối của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ hoặc đơn vị được Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ giao nhiệm vụ quản lý;

- Nhà thầu tự lập và thực hiện các phương án, biện pháp để đảm bảo an toàn quá trình thực hiện, cũng như vấn đề phát sinh khác khi tiếp nhận, xử lý, vận chuyển, tiêu thụ tro xỉ đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự và các yêu cầu về môi trường trong mọi điều kiện thiết bị và thời tiết;

- Cam kết chịu trách nhiệm bồi hoàn theo quy định nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ ... trong nhà máy cũng như kết cấu thân/đập bãi chứa tro xỉ do lỗi của đơn vị gây ra; đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình thực hiện.

- Tuân thủ, chấp hành đúng, đầy đủ các nội quy, quy định của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ về: An toàn, an ninh, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động trong quá trình triển khai thực hiện. Trường hợp, để xảy ra vi phạm gây ảnh hưởng đến tài sản, máy móc, thiết bị của nhà máy thì phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ các chi phí thiệt hại về vật chất và các thiệt hại liên quan.

- Thời gian giao nhận tro xỉ: 24/24h trong ngày và tất cả các ngày sản xuất, kể cả các ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết khi nhà máy sản xuất phát sinh tro xỉ.

3. Các cam kết có biện pháp để đảm bảo công tác an ninh, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng cháy chữa cháy (PCCC)

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định hiện hành của Nhà nước về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và công tác PCCC trong suốt thời gian tham gia thực hiện xử lý, tiêu thụ tro xỉ, đơn vị có nhu cầu xử lý, tiêu thụ tro xỉ cần có cam kết rõ ràng về những vấn đề sau:

(1) Cam kết tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định, các chính sách, pháp luật cũng như các nội quy quy định của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ, có những biện pháp hữu hiệu để đảm bảo về an ninh trật tự trong quá trình tham gia xử lý, tiêu thụ tro xỉ và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các vi phạm xảy ra (nếu có);

(2) Cam kết thực hiện tuân thủ đúng, đầy đủ các chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các nội quy quy định của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ, có những biện pháp hữu hiệu để đảm bảo về an toàn lao động cho người và phương tiện trong quá trình tham gia thực hiện xử lý, tiêu thụ tro xỉ và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các vi phạm xảy ra (nếu có);

(3) Cam kết thực hiện tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định, các chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các nội quy quy định của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ, có những biện pháp tích cực, hiệu quả để đảm bảo công tác bảo vệ môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các vi phạm xảy ra (nếu có);

(4) Cam kết thực hiện tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định, các chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các nội quy quy định của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ, có những biện pháp tích cực, hiệu quả để đảm bảo công tác PCCC và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các vi phạm xảy ra (nếu có);

(5) Cam kết tuân thủ thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Nhà nước trong việc sử dụng tro xỉ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

4. Biểu chào giá xử lý, tiêu thụ tro xỉ (thu mua tro xỉ)

Sđt	Tên vật liệu	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá chào (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)	(7)
1	Tro xỉ	Tấn				
Tổng cộng						

(Bảng chữ: đồng).

Ghi chú:

- Cột (4): Đơn vị tự để xuất khói lượng xử lý, tiêu thụ tro xỉ (khối lượng thu mua).

- Cột (5): Đơn vị tự đề xuất đơn giá xử lý, tiêu thụ (đơn giá thu mua).

5. Nội dung đánh giá HSĐX:

Các HSĐX sẽ được xem xét đánh giá dựa trên các tiêu chí sau:

5.1. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ

- Có bản gốc HSĐX;

- Có Thư bày tỏ nhu cầu xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV và Bản chào giá xử lý, tiêu thụ tro xỉ do người đại diện hợp pháp của đơn vị ký, đóng dấu và ghi rõ mục đích sử dụng. Đối với nhà thầu liên danh, Thư bày tỏ nhu cầu được xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV và Bản chào giá xử lý, tiêu thụ tro xỉ phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;

- Có thỏa thuận liên danh (trường hợp liên danh) được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu và trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện;

- Có phương án tiếp nhận, vận chuyển, xử lý, tiêu thụ, sử dụng tro xỉ theo yêu cầu tại Mục 2 - Phần II nêu trên (*phương án phải đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, phù hợp tính chất tro xỉ; giữa khối lượng tiếp nhận, vận chuyển, xử lý và tiêu thụ,...*);

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (bản công chứng có thời gian trong vòng 06 tháng trở lại đây kể từ ngày hết hạn nộp HSĐX);

- Hiệu lực của HSĐX đảm bảo theo yêu cầu: ≥ 60 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSĐX;

- Có bản gốc bảo đảm tham dự theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị là **50.000.000 đồng** (*Năm mươi triệu đồng*), hiệu lực của thư bảo lãnh ≥ 90 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSĐX, đơn vị thụ hưởng là Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ.

- Đơn giá đề xuất thu mua tro xỉ không thấp hơn **3.300 đồng/tấn** (Bằng chữ: Ba nghìn, ba trăm đồng/tấn) (*Bên thu mua (đơn vị xử lý, tiêu thụ tro xỉ) phải tự thực hiện các công việc bốc xúc, vận chuyển và các công việc khác có liên quan (nếu có)). Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ sẽ thực hiện xuất hóa đơn tài chính theo quy định hiện hành*).

Nhà thầu có HSĐX hợp lệ mới được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật.

5.2. Tiêu chí đánh giá về kỹ thuật

phản

PT

TT	Tiêu chí đánh giá về kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
I	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu Số lượng các hợp đồng đã và đang thực hiện trong lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm từ tro xỉ hoặc sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường, vật liệu san lấp mặt bằng... từ tro xỉ nhà máy nhiệt điện tính tới thời điểm hết hạn nộp HSĐX (kèm theo bản gốc hoặc bản sao được chứng thực: Hợp đồng, tài liệu chứng minh đã và đang thực hiện hợp đồng. Trường hợp liên danh thì tất cả các thành viên trong liên danh phải có hợp đồng đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần công việc đảm nhận)	30		20
	- ≥ 03 hợp đồng (mỗi hợp đồng có giá trị ≥ 742.500.000 đồng, tổng giá trị các hợp đồng ≥ 2.227.500.000 đồng)		30	
	- 02 hợp đồng (mỗi hợp đồng có giá trị ≥ 742.500.000 đồng, tổng giá trị các hợp đồng ≥ 1.485.000.000 đồng)		25	
	- 01 hợp đồng có giá trị ≥ 742.500.000 đồng		20	
	- Không có hợp đồng hoặc hợp đồng có giá trị < 742.500.000 đồng		0	
II	Mục đích sử dụng tro xỉ <i>(Đơn vị cần cung cấp các Giấy chứng nhận đầu tư/hợp đồng mua bán, xuất khẩu, tiêu thụ /các dự án có sử dụng tro xỉ nhà máy nhiệt điện hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh. Trường hợp đơn vị sử dụng tro xỉ hoặc đơn vị chuyển giao tro xỉ cho bên thứ 3 để phục vụ san lấp mặt bằng thì cần có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc được sử dụng tro xỉ nhà máy nhiệt điện cho công trình cần san lấp mặt bằng đó).</i>	20		14
1	Sử dụng tro xỉ để sản xuất vật liệu xây dựng không nung, vật liệu xây dựng thông thường hoặc sản xuất xi măng, phụ gia bê tông, làm vật liệu san lấp hoặc xử lý tro xỉ để đạt chuẩn do đơn vị làm chủ sở hữu/đồng sở hữu Nhà máy sản xuất hoặc		20	

*Đỗ Minh**Trần Văn*

TT	Tiêu chí đánh giá về kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	chủ đầu tư đang thực hiện dự án (<i>đơn vị cần cung cấp các Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng tờ chứng minh năng lực cơ sở xử lý tro xỉ hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh</i>)			
2	Sử dụng tro xỉ xuất khẩu hoặc cung cấp cho các đơn vị khác được phép xử lý tro xỉ để sản xuất vật liệu xây dựng, xi măng, phụ gia bê tông hoặc làm vật liệu san lấp... (<i>Đơn vị cần cung cấp hợp đồng mua bán, xuất khẩu, cùng với các giấy tờ chứng minh năng lực của đơn vị tiếp nhận tro xỉ</i>)		14	
3	Mục đích sử dụng tro xỉ không rõ ràng, không tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/4/2017.		0	
	<p><i>Trường hợp khi HSĐX của đơn vị đáp ứng đồng thời 2 tiêu chí chi tiết:</i></p> <p>1. <i>Sử dụng tro xỉ để sản xuất vật liệu xây dựng không nung, vật liệu xây dựng thông thường hoặc sản xuất xi măng, phụ gia bê tông, làm vật liệu san lấp hoặc xử lý tro xỉ để đạt chuẩn do đơn vị làm chủ sở hữu/đồng sở hữu Nhà máy sản xuất hoặc chủ đầu tư đang thực hiện dự án; và</i></p> <p>2. <i>Sử dụng tro xỉ xuất khẩu hoặc cung cấp cho các đơn vị khác được phép xử lý tro xỉ để sản xuất vật liệu xây dựng, xi măng, phụ gia bê tông hoặc làm vật liệu san lấp...</i></p> <p><i>Điểm kỹ thuật sẽ được tính bằng điểm trung bình của 2 tiêu chí chi tiết này.</i></p>			
III	Khối lượng tiêu thụ tro xỉ Nhà thầu cần đưa ra phương án, biện pháp tổ chức tiếp nhận, vận chuyển, xử lý, tiêu thụ tro xỉ phù hợp giữa khối lượng tro xỉ tiếp nhận theo tháng/năm.	40		28
1	Tiêu thụ khối lượng tro xỉ tồn trữ trên bãi thải xỉ và lượng phát sinh trong quá trình sản xuất của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê, khối lượng từ 1.000.000 tấn đến 1.450.000 tấn trong vòng 01 năm kể từ khi hợp đồng ký kết có hiệu lực		40	

*AP/NV**PT*

TT	Tiêu chí đánh giá về kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
2	Tiêu thụ khối lượng tro xỉ tồn trữ trên bãi thải xỉ và lượng phát sinh trong quá trình sản xuất của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê, khối lượng từ 750.000 tấn đến dưới 1.000.000 tấn trong vòng 01 năm kể từ khi hợp đồng ký kết có hiệu lực		34	
3	Tiêu thụ khối lượng tro xỉ tồn trữ trên bãi thải xỉ và lượng phát sinh trong quá trình sản xuất của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê, khối lượng từ 450.000 tấn đến dưới 750.000 tấn trong vòng 01 năm kể từ khi hợp đồng ký kết có hiệu lực		28	
4	Tiêu thụ khối lượng tro xỉ tồn trữ trên bãi thải xỉ và lượng phát sinh trong quá trình sản xuất của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê, khối lượng dưới 450.000 tấn trong vòng 01 năm kể từ khi hợp đồng ký kết có hiệu lực		0	
IV	Bảo vệ môi trường	10	10	
1	Có phương án thi công bốc xúc, vận chuyển, ... quá trình xử lý, tiêu thụ tro xỉ chi tiết khả thi, hiệu quả đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định, chính sách về công tác bảo vệ môi trường.		4	
	Không có phương án thi công bốc xúc, vận chuyển, ... quá trình xử lý, tiêu thụ tro xỉ chi tiết khả thi, hiệu quả đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định, chính sách về công tác bảo vệ môi trường; Hoặc có phương án thi công, nhưng phương án không khả thi, không hiệu quả, không tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định, chính sách về công tác bảo vệ môi trường.		0	
2	Có cam kết tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định, chính sách của Nhà nước, địa phương cũng như của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ về công tác bảo vệ môi trường trong suốt quá trình xử lý, tiêu thụ tro xỉ và chịu hoàn toàn trách nhiệm, chi phí phát sinh liên quan đến công tác xử lý bảo vệ môi trường (nếu có)		2	
	Không có cam kết tuân thủ đúng, đầy đủ		0	

*Phạm**L*

TT	Tiêu chí đánh giá về kỹ thuật	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
	các quy định, chính sách của Nhà nước, địa phương cũng như của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ về công tác bảo vệ môi trường trong suốt quá trình xử lý, tiêu thụ tro xỉ và không cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm, chi phí phát sinh liên quan đến công tác xử lý bảo vệ môi trường (nếu có)			
3	Có cam kết tuân thủ đáp ứng đúng, đầy đủ các quy định, chính sách của Nhà nước, địa phương về việc sử dụng tro xỉ của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê vào đúng mục đích sử dụng của Nhà thầu		2	
	Không có cam kết tuân thủ đáp ứng đúng, đầy đủ các quy định, chính sách của Nhà nước, địa phương về việc sử dụng tro xỉ của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê vào đúng mục đích sử dụng của Nhà thầu.		0	
4	Có cam kết chịu trách nhiệm và bằng chi phí của nhà thầu xin cấp các loại giấy phép, thủ tục theo quy định của Nhà nước, địa phương để vận chuyển, xử lý, tiêu thụ tro xỉ của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê.		2	
	Không có cam kết chịu trách nhiệm và bằng chi phí của nhà thầu xin cấp các loại giấy phép, thủ tục theo quy định của Nhà nước, địa phương để vận chuyển, xử lý, tiêu thụ tro xỉ của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê.		0	
Tổng điểm kỹ thuật (I+II+III+IV)		100		72

Ghi chú: Đơn vị có HSĐX đạt tổng số điểm kỹ thuật ≥ 72 điểm, đồng thời không có tiêu chí tổng hợp nào (I, II, III, IV) đạt thấp hơn điểm tối thiểu của mỗi tiêu chí tổng hợp sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được chuyển sang đánh giá về tài chính.

5.3. Đánh giá về tài chính:

- a) Bước 1. Xác định đơn giá chào;
- b) Bước 2. Xếp hạng nhà thầu:

Xếp hạng nhà thầu được xác định trên cơ sở đơn giá chào từ cao đến thấp theo nguyên tắc sau:

- Nhà thầu có đơn giá chào cao nhất được xếp thứ nhất;
- Nhà thầu có đơn giá chào thấp nhất được xếp cuối cùng;

- Trường hợp các nhà thầu đều có đơn giá chào bằng nhau thì nhà thầu có khối lượng đề xuất xử lý, tiêu thụ (khối lượng thu mua) cao hơn thì được xếp hạng cao hơn;

- Trường hợp các nhà thầu đều có đơn giá chào và khối lượng đề xuất xử lý, tiêu thụ (khối lượng thu mua) bằng nhau thì xếp hạng ưu tiên theo thứ tự lần lượt như sau:

+ Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu có điểm kỹ thuật tiêu chí “II. Mục đích sử dụng tro xỉ” ở Khoản 5.2, Mục này cao hơn;

+ Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu có điểm kỹ thuật tiêu chí “I. Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu” ở Khoản 5.2, Mục này cao hơn;

+ Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu ở địa phương nơi triển khai mời xử lý, tiêu thụ.

6. Thương thảo hợp đồng

Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ sẽ lần lượt theo thứ tự mời các nhà thầu xếp hạng phần đánh giá HSĐX tại Mục 5 từ cao đến thấp đến thương thảo hợp đồng trên nguyên tắc tổng khối lượng đề xuất xử lý, tiêu thụ (khối lượng thu mua) của các nhà thầu này tối đa là 1.450.000 tấn (trường hợp tổng khối lượng đề xuất xử lý, tiêu thụ (khối lượng thu mua) của các nhà thầu này lớn hơn 1.450.000 tấn thì nhà thầu cuối cùng được mời vào thương thảo sẽ được thương thảo giảm khối lượng xử lý, tiêu thụ (khối lượng thu mua) để đảm bảo tổng khối lượng xử lý, tiêu thụ (khối lượng thu mua) tối đa là 1.450.000 tấn).

7. Phê duyệt và thông báo kết quả lựa chọn

Nhà thầu được lựa chọn khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Có HSĐX hợp lệ;
- Có HSĐX đáp ứng được yêu cầu về kỹ thuật;
- Được Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ mời đến và thực hiện thương thảo hợp đồng thành công.

Kết quả lựa chọn sẽ được thông báo đến tất cả các nhà thầu tham dự.

8. Hủy lựa chọn

Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ sẽ thông báo hủy lựa chọn trong trường hợp tất cả HSĐX không đáp ứng được các yêu cầu nêu trong hồ sơ yêu cầu.

9. Hoàn thiện, ký kết hợp đồng

Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn, biên bản thương thảo hợp đồng, HSĐX, hồ sơ yêu cầu và các tài liệu liên quan khác.

10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% tổng giá trị hợp đồng.
- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam phát hành cho bên thụ hưởng là Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 13 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

11. Các nội dung khác

Kể từ thời điểm đơn vị thực hiện xong công tác tiếp nhận tro xỉ tại bãi thải xỉ hoặc tại si lô tro bay của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê thì toàn bộ trách nhiệm có liên quan coi như đã được chuyển giao từ Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ cho đơn vị xử lý, tiêu thụ tro xỉ.

Đơn vị có thể trình bày thêm các nội dung khác có liên quan hoặc đề nghị thêm các vấn đề cần Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ hỗ trợ trong quá trình tiếp nhận, vận chuyển, xử lý tro xỉ (nếu có). Các đề xuất hỗ trợ không phải là điều kiện bắt buộc đối với Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ và sẽ được Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ xem xét, hỗ trợ (nếu được).

12. Thời hạn nộp hồ sơ và địa chỉ liên hệ

- Hồ sơ yêu cầu được phát hành miễn phí đến trước 09 giờ 00 phút ngày 14 tháng 3 năm 2023.
- Thời điểm hết hạn nộp HSĐX: 09 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2023.
- Thời gian mở HSĐX: 10 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2023.
- Địa chỉ nộp hồ sơ hoặc liên hệ để biết thêm chi tiết:
 - + Tên đơn vị: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV;
 - + Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;
 - + Điện thoại: 0203.6266323 Fax: 0203.6266324.

Ghi chú: Sau thời hạn kết thúc nộp HSĐX nêu trên, Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ sẽ không tiếp nhận bất kỳ hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung của các đơn vị, trừ trường hợp các hồ sơ cung cấp theo đề nghị làm rõ của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ.

PHẦN III: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số:

XỬ LÝ, TIÊU THỤ TRỌN XỈ

NĂM 2023 CỦA CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

GIỮA

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

VÀ

(Diễn tên đơn vị được lựa chọn)

BHDN

Kết

PHẦN I - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/5/2005;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước CHXHCN Việt Nam ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13; ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội khoá XIII;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ – CP ngày 09/02/2021 về việc quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ hồ sơ yêu cầu mời xử lý, tiêu thụ xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV và Hồ sơ đề xuất của (*điền tên đơn vị được lựa chọn ký hợp đồng*);

Các căn cứ khác....

PHẦN II - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày.....tháng năm, tại....., chúng tôi gồm có:

BÊN A: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV

Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203. 6266323

Fax: 0203. 6266324

Mã số thuế: 0104297034 -006

Tài khoản: 118000094269

Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Uông Bí.

Đại diện: Ông Nghiêm Xuân Chiến Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: Tên đơn vị xử lý, tiêu thụ tro xỉ

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Đại diện: Chức vụ:

**HAI BÊN THOẢ THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

- | | |
|---------|--|
| Điều 1 | Các định nghĩa và diễn giải |
| Điều 2 | Luật, Ngôn ngữ, thành phần và thứ tự ưu tiên của hợp đồng |
| Điều 3 | Đối tượng và phạm vi áp dụng của Hợp đồng |
| Điều 4 | Trách nhiệm và Quyền của các bên |
| Điều 5 | Thời gian thực hiện hợp đồng |
| Điều 6 | Khối lượng, đơn giá và giá trị hợp đồng |
| Điều 7 | Bảo đảm thực hiện hợp đồng |
| Điều 8 | Phương thức và thời hạn thanh toán |
| Điều 9 | An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ |
| Điều 10 | Bất khả kháng, chấm dứt và gia hạn Hợp đồng |
| Điều 11 | Bồi thường và phạt vi phạm thực hiện hợp đồng |
| Điều 12 | Khiếu nại và xử lý các tranh chấp |
| Điều 13 | Điều khoản chung và hiệu lực của hợp đồng |

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Trong hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như sau:

“Bên A” là Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV;

“Bên B” là Đơn vị xử lý, tiêu thụ tro xỉ

Điều 2. Luật, Ngôn ngữ, thành phần và thứ tự ưu tiên của hợp đồng

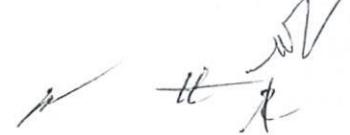
- Hợp đồng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Ngôn ngữ giao dịch là tiếng Việt.

- Thành phần và thứ tự ưu tiên của hợp đồng:

- + Văn bản hợp đồng và các phụ lục đính kèm (nếu có);
- + Biên bản thương thảo hợp đồng;
- + Hồ sơ đề xuất của đơn vị xử lý, tiêu thụ tro xỉ;
- + Hồ sơ yêu cầu xử lý, tiêu thụ tro xỉ;
- + Các tài liệu khác (nếu có).

Điều 3: Đối tượng và phạm vi áp dụng của Hợp đồng

Xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

Điều 4: Trách nhiệm và Quyền của các bên:

4.1. Trách nhiệm và quyền Bên A:

- Cung cấp khối lượng tro xỉ hàng tháng của Nhà máy theo nhu cầu đăng ký của Bên B và tùy thuộc vào tình hình thực tế vận hành các Tô máy.
- Cam kết chất lượng tro xỉ nhà máy nhiệt điện đúng giấy chứng nhận Hợp chuẩn tro xỉ.
- Trường hợp tổ máy dừng vận hành theo kế hoạch sửa chữa hoặc dừng do sự cố hoặc điều chỉnh theo phương thức vận hành của hệ thống thì Bên A có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc điện thoại cho Bên B.

- Khi có dấu hiệu mất an toàn, Bên A có quyền yêu cầu Bên B dừng công việc để khắc phục và đảm bảo an toàn.
- Cử cán bộ phối hợp với Bên B để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.
- Thực hiện đúng các quy định trong hợp đồng và cùng nhau giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

4.2. Trách nhiệm và quyền Bên B:

- Chịu trách nhiệm xử lý, tiêu thụ khối lượng tro xỉ đã cam kết trong hợp đồng.
- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tro xỉ đảm bảo theo đúng mục đích sử dụng và theo quy định pháp luật hiện hành.
- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thiết bị... bảo đảm tuyệt đối an toàn về môi trường, an toàn giao thông trong quá trình nhận, vận chuyển, xử lý tro xỉ.
- Quản lý, điều phối và phối hợp với các đơn vị khác đang khai thác tại bãi thải xỉ.
- Trước khi thực hiện lấy tro xỉ, Bên B gửi danh sách phương tiện... ra vào, làm việc tại khu vực bãi thải xỉ hoặc trong nhà máy. Bên B phải đảm bảo an ninh, an toàn thực hiện đúng nội quy, quy định của nhà máy, phối hợp với Bên A để thực hiện việc giao, nhận tro xỉ.
- Thường xuyên trao đổi với Bên A tình hình triển khai công việc và các khó khăn vướng mắc (nếu có) để cùng nhau giải quyết.
- Bên B phải đảm bảo không để xảy ra tình trạng phát tán bụi ra môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật nếu vi phạm.
- Tự chịu trách nhiệm trong công tác an toàn về con người và thiết bị. Khi phương tiện và con người của Bên B ra vào vị trí làm việc phải tuân thủ theo sự hướng dẫn về công tác an toàn của Bên A.
- Bên B phải chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Bên B gây ra (nếu có).

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng chống cháy nổ; các nội quy, quy chế của Bên A.

- Các phương tiện vào chuyên chở phải có giấy tờ hợp lệ và giữ gìn trật tự an ninh khu vực thu gom tro xỉ;

- Đảm bảo vệ sinh khu vực thu gom, vận chuyển; đảm bảo vận hành an toàn, không ảnh hưởng đến sản xuất của Bên A.

- Trường hợp có nhu cầu thay đổi phương tiện vận chuyển phải thông báo bằng văn bản cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc.

- Phối hợp Bên A cùng xây dựng quy chế phối hợp để thực hiện hợp đồng và điều chỉnh phù hợp trong quá trình thực hiện.

- Chịu trách nhiệm thu xếp về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm giữa Bên B và các đối tác khác của Bên A tại khu vực giao, nhận tro xỉ đảm bảo an ninh, an toàn và trật tự.

Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện: 01 năm (12 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 6. Khối lượng, đơn giá, giá trị hợp đồng và loại hợp đồng

6.1. Khối lượng thực hiện và nghiệm thu:

- Căn cứ vào số lượng chuyến xe Bên B nhận tro xỉ trong tháng, hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng giao nhận tro xỉ (khối lượng tro xỉ từng xe vận chuyển được tính bằng thể tích thùng chứa nhân với tỷ trọng trung bình của tro xỉ được xác định theo thực tế). Số lượng xe nhận tro xỉ được kiểm soát bằng phiếu giao nhận do Bên A phát hành và được hai bên cùng ký xác nhận.

- Tất cả tro xỉ được quy về độ ẩm 15% để xác định khối lượng giao nhận thực tế làm cơ sở đói chiếu, thanh toán.

- Sản phẩm nghiệm thu: tính theo đơn vị là tấn.

**6.2. Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT):
đồng, cụ thể:**

Nội dung	Khối lượng (tấn/tháng)	Khối lượng (tấn/năm)	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
	(1)	(2) = (1) x 12	(3)	(4) = (2) x (3)
Tro xỉ				
Tổng cộng (đã bao gồm thuế GTGT)				

(Bảng chữ: đồng)

Ghi chú:

Bên B phải tự thực hiện các công việc bốc xúc, vận chuyển và các công việc khác có liên quan (nếu có).

6.3. Loại hợp đồng:

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Để đảm bảo thực hiện đúng cam kết thu mua để xử lý, tiêu thụ tro xỉ, trước khi hợp đồng ký kết có hiệu lực, Bên B nộp cho Bên A một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức đặt cọc hoặc thư bảo lãnh ngân hàng có giá trị là 10% giá trị hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 13 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Trong trường hợp giá trị thiệt hại phát sinh lớn hơn bảo đảm thực hiện hợp đồng được sử dụng để bồi thường thì Bên B vẫn có trách nhiệm thực hiện bồi thường theo thiệt hại thực tế.

Điều 8. Phương thức và thời hạn thanh toán:

- Hình thức thanh toán: 01 tháng/lần bằng chuyển khoản.

- Thời gian thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Hồ sơ thanh toán:

+ Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận tro xỉ thu mua thực tế trong kỳ thanh toán được xác nhận giữa 02 bên;

+ Giấy đề nghị thanh toán của Bên A;

+ Bảng tính giá trị khối lượng thu mua đề nghị thanh toán có xác nhận của 02 bên;

+ Hóa đơn tài chính hợp lệ do Bên A phát hành.

Điều 9. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

9.1. An toàn lao động

a) Bên B phải lập và ban hành các biện pháp an toàn cho người và phương tiện trong quá trình nhận, vận chuyển tro xỉ theo đúng quy định về môi trường và quy định của Bên A.

b) Bên B có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình, phải thường xuyên kiểm tra, giám sát. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Bên B có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động .

c) Khi có sự cố về an toàn lao động, Bên B báo cáo các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do bên B không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

9.2. Bảo vệ môi trường

- a) Bên B phải có giải pháp cụ thể, đảm bảo không gây bất kỳ sự cố/ô nhiễm môi trường trong toàn bộ quá trình tiếp nhận, vận chuyển tro xỉ, không chỉ tại điểm giao nhận mà dọc cả tuyến đường di chuyển tro xỉ trong phạm vi nhà máy... Bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh theo đúng quy định.
- b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu tro xỉ, xây dựng, phê thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường. Phải thực hiện theo quy trình và được cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Quảng Ninh phê duyệt.
- c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp bên B thực hiện công việc không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Bên A, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thực hiện Hợp đồng và yêu cầu bên B thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.
- d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình vận chuyển, xử lý tro xỉ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

9.3. Phòng chống cháy nổ

- Bên A lập kế hoạch tổng thể về phòng chống cháy, nổ cho khu vực Nhà máy Nhiệt điện và thông báo cho Bên B để cùng thực hiện.
- Bên B phải đặc biệt quan tâm đến công tác phòng chống cháy nổ khi vận chuyển, xử lý và vận hành sản xuất, kinh doanh trong phạm vi hoạt động của mình. Mọi cán bộ công nhân tham gia thi công trên công trường phải được huấn luyện phòng cháy chữa cháy cơ bản. Trước khi thực hiện có biện pháp phòng cháy, chữa cháy theo đúng quy định.

Điều 10. Bất khả kháng, chấm dứt và gia hạn Hợp đồng

10.1. Bất khả kháng

a) Trong hợp đồng này, Bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, kể cả trường hợp nhà máy gặp sự cố dừng máy, hoặc dừng máy để sửa chữa.

b) Khi xảy ra trường hợp Bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện Bất khả kháng, Bên B theo hướng dẫn của Bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa

vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng. Trong trường hợp này, Bên A phải xem xét để bồi hoàn cho Bên B các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

c) Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp Bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

10.2. Chấm dứt hợp đồng:

- Hợp đồng chấm dứt khi trong vòng 60 ngày (hoặc khoảng thời gian khác hợp lý) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực mà Bên B không tiếp nhận, thu gom chuyển tro xỉ đầu tiên.

- Hợp đồng chấm dứt khi một trong hai bên rơi vào tình trạng bất khả kháng mà không thể khắc phục được trong thời gian 06 tháng liên tục hoặc một trong hai bên phá sản.

- Hợp đồng chấm dứt bất kỳ thời gian nào khi có yêu cầu của chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bên A có quyền đơn phương chấm hợp đồng trước thời hạn nếu Bên B vi phạm một trong những điều kiện sau:

+ Bên B chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự chấp thuận của Bên A;

+ Bên A có văn bản nhắc nhở Bên B 03 lần liên tiếp cùng một vấn đề về việc tuân thủ các nội dung quy định tại hợp đồng.

+ Khi có Quyết định hoặc có Thông báo xử phạt vi phạm về công tác bảo vệ môi trường của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền do lỗi của Bên B gây ra trong quá trình thực hiện mà Bên B không khắc phục hoặc không thể khắc phục được theo Quyết định hoặc Thông báo xử phạt.

10.3. Gia hạn hợp đồng

Hết hạn hợp đồng hai bên có thể thỏa thuận với nhau để gia hạn hợp đồng theo khả năng và nhu cầu của các bên.

Điều 11. Bồi thường và phạt vi phạm thực hiện hợp đồng

11.1. Bồi thường thiệt hại:

Trừ trường hợp Bất khả kháng, nếu bên nào không thực hiện hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không nằm trong phạm vi quy định của hợp đồng này thì ngoài việc bị phạt vi phạm hợp đồng, bên không thực hiện hợp đồng còn phải bồi thường thiệt hại cho bên còn lại, bao gồm giá trị tổn thất thực tế và khoản lợi trực tiếp đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm mà bên vi phạm hợp đồng gây ra.

11.2. Phạt vi phạm:

- Khi Bên B tiêu thụ khói lượng tro xỉ ít hơn 80% khói lượng cam kết trong thời gian thực hiện hợp đồng thì Bên B sẽ bị tịch thu toàn bộ giá trị bảo lãnh

thực hiện hợp đồng.

- Phạt vi phạm về môi trường: Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định hoặc có thông báo xử phạt vi phạm về công tác bảo vệ môi trường liên quan đến việc vận chuyển, xử lý, tiêu thụ tro xỉ thì Bên B phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc nộp phạt và các chi phí khác để khắc phục nhằm đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

- Phạt khi chấm dứt hợp đồng: nếu trong thời gian thực hiện hợp đồng Bên B vi phạm 1 trong các điều kiện dẫn đến chấm dứt hợp đồng theo Khoản 10.2 Điều 10, Bên B sẽ bị tịch thu toàn bộ giá trị bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Điều 12. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

12.1. Khiếu nại

Thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam

12.2. Xử lý các tranh chấp

- Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

- Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, một trong hai bên có quyền khởi kiện/đưa vụ việc ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền.

Điều 13. Điều khoản chung và hiệu lực của Hợp đồng

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này; không bên nào được gây khó khăn hoặc cản trở bên kia thực hiện trách nhiệm và quyền lợi của mình đã được qui định trong hợp đồng này.

- Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên ký để thực hiện.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và Bên A nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt và có giá trị pháp lý như nhau. Bên A sẽ giữ 02 bản. Bên B sẽ giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

Mẫu số 01

BẢO LÃNH THAM DỰ⁽¹⁾

Bên thụ hưởng: _____ [ghi tên và địa chỉ của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ]

Ngày phát hành bảo lãnh: _____ [ghi ngày phát hành bảo lãnh]

BẢO LÃNH THAM DỰ số: _____ [ghi số trích yếu của Bảo lãnh tham dự]

Bên bảo lãnh: _____ [ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự hồ sơ đề xuất để thực hiện xử lý, tiêu thụ xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV theo Thông báo mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ [ghi số trích yếu của Thông báo mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự xử lý, tiêu thụ tro xỉ này bằng một khoản tiền là _____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong _____⁽²⁾ ngày, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____⁽³⁾.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [ghi bằng chữ] [ghi bằng số] khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút HSĐX sau thời điểm hết hạn nộp HSĐX và trong thời gian có hiệu lực của HSĐX;

2. Nhà thầu vi phạm pháp luật dẫn đến phải hủy kết quả lựa chọn đơn vị xử lý, tiêu thụ tro xỉ;

3. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ, trừ trường hợp bất khả kháng;

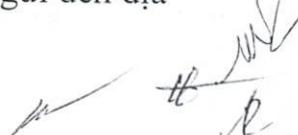
4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo được lựa chọn của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy của hồ sơ yêu cầu.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của HSĐX.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến địa

chỉ của chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Đại diện hợp pháp

Đại diện

Đại diện

Đại diện

Mẫu số 02

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*ghi tên Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ*]
 (sau đây gọi là Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ)

Theo đề nghị của _____ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là Nhà thầu) được lựa chọn xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đã ký hợp đồng số _____ [*ghi số hợp đồng*] ngày _____ tháng _____ năm _____ (sau đây gọi là Hợp đồng)."

Theo quy định trong hợp đồng, Nhà thầu phải nộp cho Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [*ghi tên của ngân hàng*] ở _____ [*ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ*] có trụ sở đăng ký tại _____ [*ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾*] (sau đây gọi là "Ngân hàng"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____ [*ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [*ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày _____ tháng _____ năm _____.⁽³⁾

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
 [*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 10, Phần II của hồ sơ yêu cầu.

Mẫu số 03

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV

Căn cứ Hồ sơ yêu cầu xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [*ghi tên từng thành viên liên danh*]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ___ tháng ___ năm ___ (*trường hợp được ủy quyền*).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV này là: _____ [*ghi tên của liên danh theo thỏa thuận*].
3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia việc xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV này. Trường hợp được lựa chọn, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

*M. H. M**N. L*

- *Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;*
- *Bồi thường thiệt hại cho Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ theo quy định nêu trong hợp đồng;*
- *Hình thức xử lý khác _____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].*

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thông nhất phân công trách nhiệm để thực hiện xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí phân công cho _____ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽³⁾:

[-Ký Thư bày tỏ nhu cầu được xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV;

- Ký *Bản chào giá xử lý, tiêu thụ tro xỉ;*

- Ký *các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ trong quá trình tham dự, kể cả văn bản để nghị làm rõ Hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ để xuất hoặc văn bản để nghị rút Hồ sơ để xuất, sửa đổi, thay thế Hồ sơ để xuất;*

- Thực hiện *bảo đảm tham dự cho cả liên danh;*

- Tham gia *quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

- Ký *đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng _____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:

STT	Tên	Khối lượng đảm nhận xử lý, tiêu thụ tro xỉ	Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	... tấn	_____ %
2	Tên thành viên thứ 2	... tấn	_____ %
....
Tổng cộng		Toàn bộ khối lượng xử lý, tiêu thụ tro xỉ để xuất của nhà thầu	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo quy định trong hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Nhà thầu liên danh không được lựa chọn;
 - Hủy lựa chọn xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV theo thông báo của Bên mời xử lý, tiêu thụ tro xỉ.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Căn cứ quy mô, tính chất của xử lý, tiêu thụ tro xỉ năm 2023 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp,
- (2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.



Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

- Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 và Quyết định số 468/QĐ-BXD ngày 15/04/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện KHCN Xây dựng;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 34/CNĐKCN-BXD do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ngày 15/01/2019;
- Căn cứ hợp đồng đánh giá chứng nhận hợp chuẩn số 039/2022 VKH ngày 03/03/2022;
- Căn cứ báo cáo kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận;
- Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Kết cấu thép và xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp chứng nhận cho sản phẩm Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm vật liệu san lấp của Công ty Nhiệt điện Đông Triều - TKV phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN 12249:2018.

Điều 2: Giấy chứng nhận có giá trị đối với Tro xỉ đốt than tại bãi chứa của đơn vị sản xuất từ ngày 15/04/2022 đến ngày 14/04/2025. Giấy chứng nhận này sẽ được duy trì hiệu lực sau các lần đánh giá giám sát vào tháng 03/2023 và tháng 03/2024.

Điều 3: Việc sử dụng giấy chứng nhận và dấu phù hợp phải tuân thủ các quy định của Viện Khoa học Công nghệ xây dựng được gửi kèm theo quyết định này. Viện Khoa học Công nghệ xây dựng hoàn toàn không chịu trách nhiệm về việc sử dụng trái với các quy định này.

Điều 4: Trong thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận, nếu có bất kỳ thay đổi nào về nguồn nhập than hoặc những thay đổi khác ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm so với đăng ký ban đầu, Công ty Nhiệt điện Đông Triều - TKV có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Viện Khoa học Công nghệ xây dựng để có đánh giá bổ sung theo quy định.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty Nhiệt điện Đông Triều -TKV và các Ông, Bà Trưởng phòng KHKT, TCKT, Giám đốc Trung tâm Kết cấu thép và xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để b/c);
- Lưu VT, KHKT, KCT/.





BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology

Address: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội. Hotline: 0975.131656
Website: www.ibst.vn - FB: www.facebook.com/hopchuan.hopquyIBST

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN

No: 039-1/2022VKH



Chứng nhận sản phẩm:

TRO XỈ NHIỆT ĐIỆN ĐỐT THAN LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP.

Đơn vị sản xuất:

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV.

Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Phù hợp với: **TCVN 12249:2018.**

Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm vật liệu san lấp - Yêu cầu chung.

Phương thức đánh giá sự phù hợp:

Phương thức 5.

Giấy chứng nhận có giá trị: đối với tro xỉ tại bãi chứa của đơn vị sản xuất kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2022 đến ngày 14 tháng 4 năm 2025.

(Giấy chứng nhận hợp chuẩn này sẽ được duy trì hiệu lực sau các lần đánh giá giám sát vào tháng 3/2023 và 3/2024)

Được phép sử dụng dấu hợp chuẩn:

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2022

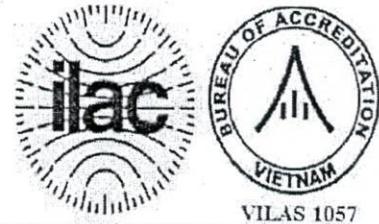


Đinh Quốc Dân



**VIỆN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HẠT NHÂN
TRUNG TÂM QUAN TRẮC PHÓNG XẠ VÀ ĐÁNH
GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: Số 179, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 84-4-37564926, Fax.: 84-4-38363295
Email: Quantracphongxamotruong@gmail.com;
<http://www.inst.gov.vn/>



VILAS 1057

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT**

1. Tên mẫu :
Name of sample
Mẫu tro xỉ tại bãi chứa của Công ty nhiệt điện Đông Triều-TKV
Đ/c: thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
2. Mô tả mẫu:
Description
Mẫu được đựng trong túi PE, có ký hiệu tên mẫu và tem
3. Số lượng mẫu:
Quantity
01 mẫu (Khối lượng 10 kg/mẫu)
4. Ngày nhận mẫu:
Date of receiving
15/3/2022
5. Nơi gửi mẫu:
Customer
Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng
Đ/c: 81 Trần Cung, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
6. Kết quả thử nghiệm:
Test result

TT	Tên mẫu	Đơn vị	Chỉ tiêu phân tích										TCVN 12249:2018	
			Hoạt độ phóng xạ riêng					Chỉ số hoạt độ phóng xạ an toàn I						
			C _{Ra} (²²⁶ Ra)	SS	C _{Th} (²³² Th)	SS	C _K (⁴⁰ K)	SS	I ₁	SS	I ₂	SS		
6.1	ĐT ₂₂	Bq/kg	83.72	1.92	82.15	1.59	900.29	11.46	0.990	0.018	0.142	0.003	I ₁ >1 I ₂ <1	

Ghi chú:

1. Phương pháp thử: TCVN 12249:2018
2. Chỉ số I:
 - I₁: Đối với vật liệu san lấp nền nhà ở và công cộng
 - I₂: Đối với vật liệu san lấp nền đường, công trình công nghiệp, kho bãi
3. Kí hiệu mẫu: ĐT₂₂: Mẫu tro xỉ tại bãi chứa của Công ty nhiệt điện Đông Triều-TKV
4. SS: Sai số

**NGƯỜI KIỂM TRA
(QM)**

Dương Văn Thắng

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2022

VIỆN TRƯỞNG





VIỆN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HẠT NHÂN
TRUNG TÂM QUAN TRẮC PHÓNG XẠ VÀ ĐÁNH
GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 179, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 84-4-37564926, Fax: 84-4-38363295
Email: Quantraephongxamoitruong@gmail.com;
<http://www.inst.gov.vn/>



VILAS 1057

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu :
Name of sample
Mẫu tro xỉ tại bãi chúa của Công ty nhiệt điện Đông Triều-TKV
Đ/c: thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
2. Mô tả mẫu:
Description
Mẫu được đựng trong túi PE, có ký hiệu tên mẫu và tem
3. Số lượng mẫu:
Quantity
01 mẫu (Khối lượng 10 kg/mẫu)
4. Ngày nhận mẫu:
Date of receiving
15/3/2022
5. Nơi gửi mẫu:
Customer
Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng
Đ/c: 81 Trần Cung, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
6. Kết quả thử nghiệm:
Test result

TT	Tên mẫu	Đơn vị	Chỉ tiêu phân tích										TCVN 12249:2018	
			Hoạt độ phóng xạ riêng						Chỉ số hoạt độ phóng xạ an toàn I					
			C _{Ra} (²²⁶ Ra)	SS	C _{Th} (²³² Th)	SS	C _K (⁴⁰ K)	SS	I ₁	SS	I ₂	SS		
6.1	ĐT ₂₂	Bq/kg	83.72	1.92	82.15	1.59	900.29	11.46	0.990	0.018	0.142	0.003	I ₁ >1 I ₂ <1	

Ghi chú:

1. Phương pháp thử: TCVN 12249:2018
2. Chỉ số I:
 - I₁: Đối với vật liệu san lấp nền nhà ở và công cộng
 - I₂: Đối với vật liệu san lấp nền đường, công trình công nghiệp, kho bãi
3. Kí hiệu mẫu: ĐT₂₂: Mẫu tro xỉ tại bãi chúa của Công ty nhiệt điện Đông Triều-TKV
4. SS: Sai số

NGƯỜI KIỂM TRA
(QM)

Dương Văn Thắng

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2022
VIỆN TRƯỞNG



Phạm Đức Khuê



Số/Nh. HD: 039/2022VKH

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM ĐỘ TRƯƠNG NỞ - SWELL INDEX OF TEST RESULTS

I. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP

Đơn vị yêu cầu TN-Sent by: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV

Địa chỉ - Location: thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Vật liệu - Material: Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại bãi chứa làm vật liệu san lấp

Ngày giao mẫu - Date of sample received: 16/03/2022 Ngày TN - Date of Testing: 16/03/2022 - 18/03/2022

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Chỉ tiêu thí nghiệm		Đơn vị	Kết quả	Tiêu chuẩn thí nghiệm
1. Độ chát tiêu chuẩn				TCVN 4201-2012
Giá trị γ_{cmax}		g/cm ³	1.573	
Độ ẩm tối ưu W_{op}		%	20.5	

2. Độ trương nở của tro xỉ

2.1. Kết quả thí nghiệm

Thí nghiệm độ trương nở tại độ chát K90	Khối lượng thể tích khô của tro xỉ	Độ ẩm chế biến	Độ trương nở $D_{Tr,n}$	Độ ẩm trương nở
	(g/cm ³)	(%)	(% thể tích)	(%)
	1.416	20.5	1.00	40.8

2.2. Số liệu thí nghiệm

Thời gian (phút)	Mẫu 1					Mẫu 2			
	Chiều cao mẫu thí nghiệm h_0 (mm)	Số đọc biến dạng nở của đất (0,01mm)	Lượng trương nở Dh (0,01mm)	Độ trương nở $D_{Tr,n}$ (% thể tích)	Độ ẩm trương nở (%)	Số đọc biến dạng nở của đất (0,01mm)	Lượng trương nở Dh (0,01mm)	Độ trương nở $D_{Tr,n}$ (% thể tích)	Độ ẩm trương nở (%)
0	20.00	100.0				200.0			
1		102.0				201.0			
2		103.0				204.0			
5		104.0				205.0			
10		105.0				206.0			
20		106.0				207.0			
30		107.0				209.0			
40		109.0				211.0			
60		113.0				215.0			
120		115.0				217.0			
180		117.0				219.0			
240		118.0				220.0			
300		119.0				221.0			
360		119.0				221.0			

Ghi chú: Mẫu thí nghiệm do khách hàng cung cấp - Sample taken by Client

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM

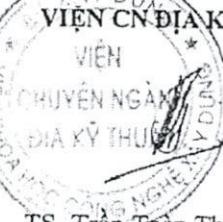
NGƯỜI THÍ NGHIỆM

Bùi Thị Ánh

TRƯỜNG PHÒNG TNKT



VIỆN CN ĐỊA KỸ THUẬT



Ths. Nguyễn Thanh Thủy

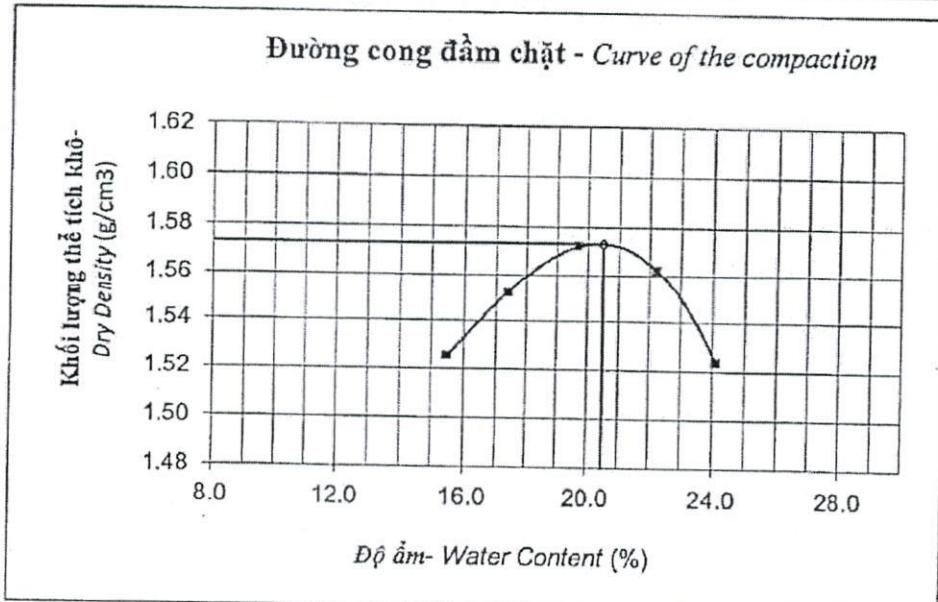
TS. Trần Toàn Thắng



Số/No.HĐ:039/2022VKH

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM ĐỘ CHẶT TIÊU CHUẨN
THE COMPACTION TEST

Đơn vị yêu cầu TN-Sent by: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV						
Địa chỉ - Location:		Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh				
Vật liệu - Material:		Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại bãi chứa làm vật liệu san lấp				
Tiêu chuẩn TN - Standard :		TCVN 4201-2012				
Ngày giao mẫu -Date of sample received : 16/03/2022			Ngày TN - Date of Testing: 16/03/2022			
Vật liệu <i>Material</i>	Độ ẩm <i>Water Content</i>	Khối lượng thể tích ướt <i>Wet Density</i>	Khối lượng thể tích khô <i>Dry Density</i>	Khối lượng thể tích khô max <i>Max Dry Density</i>	Độ ẩm tối ưu <i>Optimum moisture content</i>	
	W(%)	γ_w (g/cm ³)	γ_d (g/cm ³)	γ_{dmax} (g/cm ³)	Wop(%)	
Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại bãi chứa làm vật liệu san lấp	15.5	1.762	1.526	1.573	20.5	
	17.4	1.822	1.552			
	19.7	1.882	1.572			
	22.2	1.909	1.562			
	24.1	1.891	1.524			



Ghi chú: Mẫu thí nghiệm do khách hàng cung cấp - Sample taken by Client

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM NGƯỜI THÍ NGHIỆM

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2022

TRƯỜNG PHÒNG TN&KT

VIỆN CN ĐỊA KỸ THUẬT

Bùi Thị Ánh



Ths.Nguyễn Thanh Thùy



TS. Trần Toàn Thắng



Số/No.HD: 039/2022VKH

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM ĐỘ TRƯƠNG NỞ - SWELL INDEX OF TEST RESULTS

I. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP

Đơn vị yêu cầu TN-Sent by: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV	
Địa chỉ - Location:	Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
Vật liệu - Material:	Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại bãi chứa làm vật liệu san lấp
Ngày giao mẫu - Date of sample received:	16/03/2022

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Chỉ tiêu thí nghiệm		Đơn vị	Kết quả	Tiêu chuẩn thí nghiệm
1. Độ chát tiêu chuẩn				TCVN 4201-2012
Giá trị γ_{emax}		g/cm^3	1.573	
Độ ẩm tối ưu W_{op}		%	20.5	

2. Độ trương nở của tro xỉ

2.1. Kết quả thí nghiệm

Thí nghiệm độ trương nở tại độ chát K90	Khối lượng thể tích khô của tro xỉ	Độ ẩm chế bị	Độ trương nở $D_{\text{Tr.n}}$	Độ ẩm trương nở
	(g/cm^3)	(%)	(% thể tích)	(%)
	1.416	20.5	1.00	40.8

2.2. Số liệu thí nghiệm

Thời gian (phút)	Mẫu 1					Mẫu 2			
	Chiều cao mẫu thí nghiệm h_0 (mm)	Số đọc biến dạng nở của đất (0,01mm)	Lượng trương nở $D_{\text{Tr.n}}$ (0,01mm)	Độ ẩm trương nở (%)	Số đọc biến dạng nở của đất (0,01mm)	Lượng trương nở $D_{\text{Tr.n}}$ (0,01mm)	Độ ẩm trương nở (%)	Độ ẩm trương nở (%)	Độ ẩm trương nở (%)
0	20.00	100.0			200.0				
1		102.0			201.0				
2		103.0			204.0				
5		104.0			205.0				
10		105.0			206.0				
20		106.0			207.0				
30		107.0			209.0				
40		109.0			211.0				
60		113.0			215.0				
120		115.0			217.0				
180		117.0			219.0				
240		118.0			220.0				
300		119.0			221.0				
360		119.0			221.0				

Ghi chú: Mẫu thí nghiệm do khách hàng cung cấp - Sample taken by Client

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

Bùi Thị Ánh

TRƯỜNG PHÒNG TNDKT



Ths. Nguyễn Thanh Thủy

VIỆN CN ĐỊA KỸ THUẬT



TS. Trần Toàn Thắng

Số/No.HD:039/2022VKH

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM ĐỘ CHẶT TIÊU CHUẨN THE COMPACTION TEST

Dơn vị yêu cầu TN-Sent by: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV

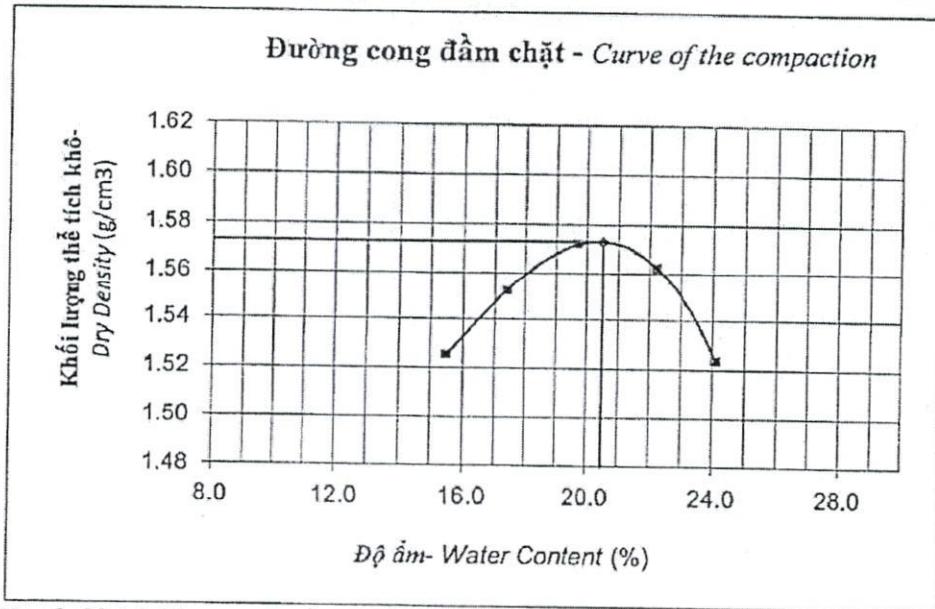
Địa chỉ - Location: thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Vật liệu - Material: Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại bãi chứa làm vật liệu san lấp

Tiêu chuẩn TN - Standard : TCVN 4201-2012

Ngày giao mẫu -Date of sample received : 16/03/2022 **Ngày TN - Date of Testing:** 16/03/2022

Vật liệu Material	Độ ẩm Water Content W(%)	Khối lượng thể tích ướt Wet Density γ_w (g/cm ³)	Khối lượng thể tích khô Dry Density γ_d (g/cm ³)	Khối lượng thể tích khô max Max Dry Density γ_{dmax} (g/cm ³)	Độ ẩm tối ưu Optimum moisture content Wop(%)
Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại bãi chứa làm vật liệu san lấp	15.5	1.762	1.526	1.573	20.5
	17.4	1.822	1.552		
	19.7	1.882	1.572		
	22.2	1.909	1.562		
	24.1	1.891	1.524		

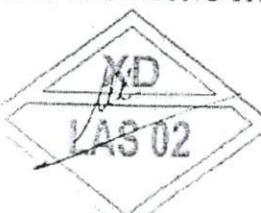


Ghi chú: Mẫu thí nghiệm do khách hàng cung cấp - Sample taken by Client

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2022

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM **NGƯỜI THÍ NGHIỆM**

Bùi Thị Ánh



Ths.Nguyễn Thanh Thủy

TRƯỞNG PHÒNG TNDKT

VIỆN CN ĐỊA KỸ THUẬT



TS. Trần Toàn Thắng



Số/No.HD: 039/2022VKH

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM ĐỘ TRƯƠNG NỞ - SWELL INDEX OF TEST RESULTS

I. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP

Đơn vị yêu cầu TN-Sent by:	Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV		
Địa chỉ - Location:	Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh		
Vật liệu - Material:	Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại bãi chứa làm vật liệu san lấp		
Ngày giao mẫu - Date of sample received:	16/03/2022 Ngày TN - Date of Testing: 16/03/2022 - 18/03/2022		

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Chỉ tiêu thí nghiệm		Đơn vị	Kết quả	Tiêu chuẩn thí nghiệm
1. Độ chát tiêu chuẩn				TCVN 4201-2012
Giá trị γ_{cmax}		g/cm^3	1.573	
Độ ẩm tối ưu W_{op}		%	20.5	
2. Độ trương nở của tro xỉ				TCVN 8719-2012
2.1. Kết quả thí nghiệm				
Thí nghiệm độ trương nở tại độ chát K90	Khối lượng thể tích khô của tro xỉ (g/cm^3)	Độ ẩm chế bị (%)	Độ trương nở $D_{Tr.n}$ (% thể tích)	Độ ẩm trương nở (%)
	1.416	20.5	1.00	40.8
2.2. Số liệu thí nghiệm				

Thời gian (phút)	Mẫu 1					Mẫu 2			
	Chiều cao mẫu thí nghiệm h_0 (mm)	Số đọc biến dạng nở của đất (0,01mm)	Lượng trương nở $D_{Tr.n}$ (0,01mm)	Độ trương nở $D_{Tr.n}$ (% thể tích)	Độ ẩm trương nở (%)	Số đọc biến dạng nở của đất (0,01mm)	Lượng trương nở $D_{Tr.n}$ (0,01mm)	Độ trương nở $D_{Tr.n}$ (% thể tích)	Độ ẩm trương nở (%)
0	20.00	100.0				200.0			
1		102.0				201.0			
2		103.0				204.0			
5		104.0				205.0			
10		105.0				206.0			
20		106.0				207.0			
30		107.0				209.0			
40		109.0				211.0			
60		113.0				215.0			
120		115.0				217.0			
180		117.0				219.0			
240		118.0				220.0			
300		119.0				221.0			
360		119.0				221.0			

Ghi chú: Mẫu thí nghiệm do khách hàng cung cấp - Sample taken by Client

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022

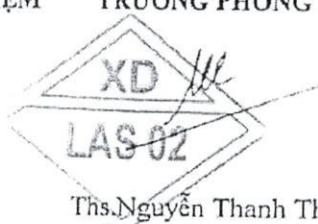
GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG TNĐKT

VIỆN CHUYÊN NGÀNH ĐỊA KỸ THUẬT

Bùi Thị Ánh



Ths. Nguyễn Thanh Thủy



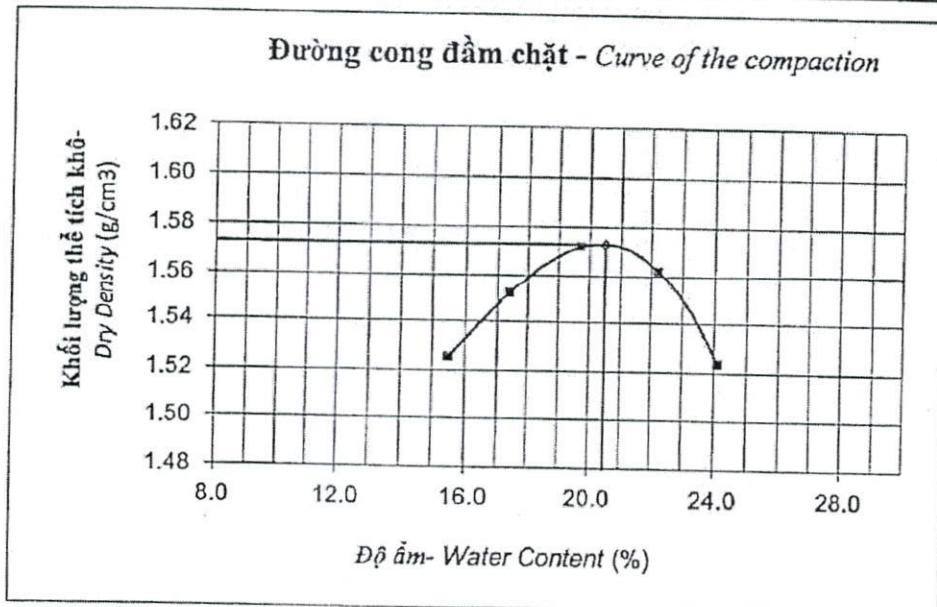
TS. Trần Toàn Thắng



Số/No.HD:039/2022VKH

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM ĐỘ CHẶT TIÊU CHUẨN
THE COMPACTION TEST

Đơn vị yêu cầu TN-Sent by: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV						
Địa chỉ - Location:		Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh				
Vật liệu - Material:		Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại bãi chứa làm vật liệu san lấp				
Tiêu chuẩn TN - Standard :		TCVN 4201-2012				
Ngày giao mẫu -Date of sample received : 16/03/2022			Ngày TN - Date of Testing: 16/03/2022			
Vật liệu Material	Độ ẩm Water Content	Khối lượng thể tích ướt γ_w (g/cm ³)	Khối lượng thể tích khô γ_d (g/cm ³)	Khối lượng thể tích khô max γ_{dmax} (g/cm ³)	Độ ẩm tối ưu Wop(%)	
Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại bãi chứa làm vật liệu san lấp	15.5	1.762	1.526	1.573	20.5	
	17.4	1.822	1.552			
	19.7	1.882	1.572			
	22.2	1.909	1.562			
	24.1	1.891	1.524			



Ghi chú: Mẫu thí nghiệm do khách hàng cung cấp - Sample taken by Client

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM NGƯỜI THÍ NGHIỆM

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG TNĐKT

VIỆN CN ĐỊA KỸ THUẬT

Bùi Thị Ánh



Ths. Nguyễn Thanh Thùy



TS. Trần Toàn Thắng



Số/No.HD: 039/2022VKH

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM ĐỘ TRƯƠNG NỞ - SWELL INDEX OF TEST RESULTS

I. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP

Đơn vị yêu cầu TN-Sent by:	Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV		
Địa chỉ - Location:	Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh		
Vật liệu - Material:	Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại bãi chứa làm vật liệu san lấp		
Ngày giao mẫu - Date of sample received:	16/03/2022	Ngày TN - Date of Testing:	16/03/2022 - 18/03/2022

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Chỉ tiêu thí nghiệm			Đơn vị	Kết quả	Tiêu chuẩn thí nghiệm				
1. Độ chát tiêu chuẩn					TCVN 4201-2012				
Giá trị γ_{cmax}			g/cm ³	1.573					
Độ ẩm tối ưu W_{op}			%	20.5					
2. Độ trương nở của tro xỉ									
2.1. Kết quả thí nghiệm									
Thí nghiệm độ trương nở tại độ chát K90	Khối lượng thể tích khô của tro xỉ	Độ ẩm chế bị	Độ trương nở $D_{Tr.n}$	Độ ẩm trương nở					
	(g/cm ³)	(%)	(% thể tích)	(%)					
	1.416	20.5	1.00	40.8					
2.2. Số liệu thí nghiệm									
Thời gian (phút)	Mẫu 1					Mẫu 2			
	Chiều cao mẫu thí nghiệm h_0 (mm)	Số đọc biến dạng nở của đất (0,01mm)	Lượng trương nở Dh (0,01mm)	Độ trương nở $D_{Tr.n}$ (% thể tích)	Độ ẩm trương nở (%)	Số đọc biến dạng nở của đất (0,01mm)	Lượng trương nở Dh (0,01mm)	Độ trương nở $D_{Tr.n}$ (% thể tích)	Độ ẩm trương nở (%)
0	20.00	100.0	19.0	0.95	40.7	200.0	21.0	1.05	40.8
1		102.0				201.0			
2		103.0				204.0			
5		104.0				205.0			
10		105.0				206.0			
20		106.0				207.0			
30		107.0				209.0			
40		109.0				211.0			
60		113.0				215.0			
120		115.0				217.0			
180		117.0				219.0			
240		118.0				220.0			
300		119.0				221.0			
360		119.0				221.0			

Ghi chú: Mẫu thí nghiệm do khách hàng cung cấp - Sample taken by Client

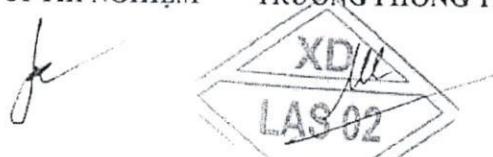
Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TRƯỞNG PHÒNG TNĐKT

VIỆN CN ĐỊA KỸ THUẬT



Bùi Thị Ánh



Ths. Nguyễn Thanh Thủy



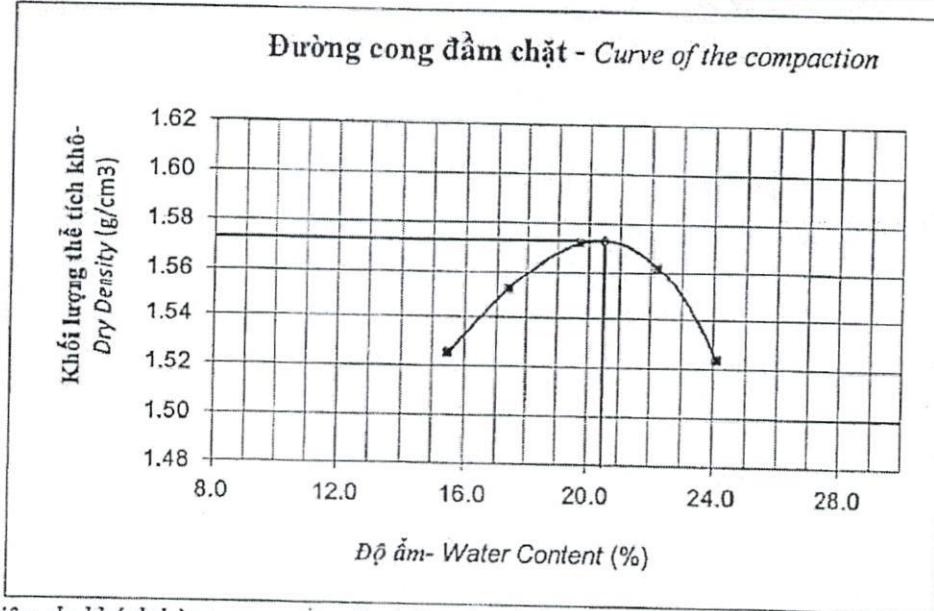
TS. Trần Toàn Thắng



Số/No.HĐ:039/2022VKH

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM ĐỘ CHẶT TIÊU CHUẨN
THE COMPACTION TEST

Đơn vị yêu cầu TN-Sent by:	Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV				
Địa chỉ - Location:	Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh				
Vật liệu - Material:	Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại bãi chứa làm vật liệu san lấp				
Tiêu chuẩn TN - Standard :	TCVN 4201-2012				
Ngày giao mẫu -Date of sample received :	16/03/2022	Ngày TN - Date of Testing:	16/03/2022		
Vật liệu Material	Độ ẩm Water Content W(%)	Khối lượng thể tích ướt Wet Density γ_w (g/cm ³)	Khối lượng thể tích khô Dry Density γ_d (g/cm ³)	Khối lượng thể tích khô max Max Dry Density γ_{dmax} (g/cm ³)	Độ ẩm tối ưu Optimum moisture content Wop(%)
Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại bãi chứa làm vật liệu san lấp	15.5	1.762	1.526	1.573	20.5
	17.4	1.822	1.552		
	19.7	1.882	1.572		
	22.2	1.909	1.562		
	24.1	1.891	1.524		



Ghi chú: Mẫu thí nghiệm do khách hàng cung cấp - Sample taken by Client

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM NGƯỜI THÍ NGHIỆM

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG TNĐKT

VIỆN CN ĐỊA KỸ THUẬT

Bùi Thị Ánh



Ths.Nguyễn Thanh Thủy



TS. Trần Toàn Thắng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu :
Name of sample
Mẫu tro xi tại bãi chira của Công ty nhiệt điện Đông Triều-TKV
Đ/c: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
2. Mô tả mẫu:
Description
Mẫu được đựng trong túi PE, có ký hiệu tên mẫu và tem
3. Số lượng mẫu:
Quantity
01 mẫu (Khối lượng 15kg/mẫu)
4. Ngày nhận mẫu:
Date of receiving
15/3/2022
5. Nơi gửi mẫu:
Customer
Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng
Đ/c: 81 Trần Cung, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
6. Kết quả thử nghiệm:
Test result



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B	Phương pháp phân tích
1	Nhiệt độ	°C	25,6	40	TCVN 4557: 1998
2	Màu	Pt/Co	20	150	TCVN 6185: 2008
3	pH	-	8,7	5,5-9	TCVN 6492: 2011
4	Chất rắn lơ lửng	mg/L	32	100	TCVN 6625: 2000
5	As	mg/L	0,008	0,1	TCVN 6626: 2000
6	Hg	mg/L	<0,001	0,01	TCVN 7877: 2008
7	Pb	mg/L	<0,001	0,5	TCVN 6193: 1996

8	Cd	mg/L	<0,001	0,1	TCVN 6193: 1996
9	Cr ⁶⁺	mg/L	0,011	0,1	TCVN 6658: 2000
10	Cr ³⁺	mg/L	0,005	1	TCVN 6622: 2008
11	Cu	mg/L	0,004	2	TCVN 6193: 1996
12	Zn	mg/L	<0,001	3	TCVN 6193: 1996
13	Ni	mg/L	0,003	0,5	TCVN 6193: 1996
14	Mn	mg/L	0,002	1	TCVN 6002: 1995
15	Fe	mg/L	0,05	5	TCVN 6177: 1996
16	CN ⁻ (Tổng)	mg/L	0,003	0,1	TCVN 6181: 1996
17	Sunfua	mg/L	0,11	0,5	TCVN 6637: 2000
18	Florua	mg/L	0,21	10	TCVN 6494-1: 2011
19	Cl ⁻	mg/L	2,56	1000	TCVN 8558: 2010
20	Cl dư	mg/L	0,19	2	TCVN 6225-3:2011
21	Tổng hoạt độ phóng xạ alpha	Bq/L	0,046	0,1	TCVN 8879: 2011
22	Tổng hoạt độ phóng xạ beta	Bq/L	0,372	1	TCVN 8879: 2011
23	Tổng dầu, mỡ (oils & grease)	mg/l	<0,01	10	TCVN 5070-1995



Ghi chú: Các chỉ tiêu phân tích ở trên trong mẫu nước so với QCVN 40:2011/BTNMT đều đạt.

NGƯỜI KIỂM TRA
(QM)

Dương Văn Thắng

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2022
VIỆN TRƯỞNG



Phạm Đức Khue



VILAS 1057

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu :
Name of sample
- Mẫu tro xỉ tại bãi chứa của Công ty nhiệt điện Đông Triều-TKV
Đ/c: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
2. Mô tả mẫu:
Description
- Mẫu được đựng trong túi PE, có ký hiệu tên mẫu và tem
3. Số lượng mẫu:
Quantity
- 01 mẫu (Khối lượng 15kg/mẫu)
4. Ngày nhận mẫu:
Date of receiving
- 15/3/2022
5. Nơi gửi mẫu:
Customer
- Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng
Đ/c: 81 Trần Cung, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
6. Kết quả thử nghiệm:
Test result



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B	Phương pháp phân tích
1	Nhiệt độ	°C	25,6	40	TCVN 4557: 1998
2	Màu	Pt/Co	20	150	TCVN 6185: 2008
3	pH	-	8,7	5,5-9	TCVN 6492: 2011
4	Chất rắn lơ lửng	mg/L	32	100	TCVN 6625: 2000
5	As	mg/L	0,008	0,1	TCVN 6626: 2000
6	Hg	mg/L	<0,001	0,01	TCVN 7877: 2008
7	Pb	mg/L	<0,001	0,5	TCVN 6193: 1996

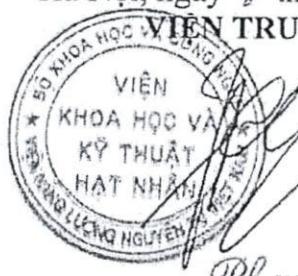
8	Cd	mg/L	<0,001	0,1	TCVN 6193: 1996
9	Cr ⁶⁺	mg/L	0,011	0,1	TCVN 6658: 2000
10	Cr ³⁺	mg/L	0,005	1	TCVN 6622: 2008
11	Cu	mg/L	0,004	2	TCVN 6193: 1996
12	Zn	mg/L	<0,001	3	TCVN 6193: 1996
13	Ni	mg/L	0,003	0,5	TCVN 6193: 1996
14	Mn	mg/L	0,002	1	TCVN 6002: 1995
15	Fe	mg/L	0,05	5	TCVN 6177: 1996
16	CN ⁻ (Tổng)	mg/L	0,003	0,1	TCVN 6181: 1996
17	Sunfua	mg/L	0,11	0,5	TCVN 6637: 2000
18	Florua	mg/L	0,21	10	TCVN 6494-1: 2011
19	Cl ⁻	mg/L	2,56	1000	TCVN 8558: 2010
20	Cl dư	mg/L	0,19	2	TCVN 6225-3:2011
21	Tổng hoạt độ phóng xạ alpha	Bq/L	0,046	0,1	TCVN 8879: 2011
22	Tổng hoạt độ phóng xạ beta	Bq/L	0,372	1	TCVN 8879: 2011
23	Tổng dầu, mỡ (oils & grease)	mg/l	<0,01	10	TCVN 5070-1995

Ghi chú: Các chỉ tiêu phân tích ở trên trong mẫu nước so với QCVN 40:2011/BTNMT đều đạt.

NGƯỜI KIỂM TRA
(QM)

Dương Văn Thắng

Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2022



Phạm Đức Khuê



VILAS 1057

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu :
Name of sample
 2. Mô tả mẫu:
Description
 3. Số lượng mẫu:
Quantity
 4. Ngày nhận mẫu:
Date of receiving
 5. Nơi gửi mẫu:
Customer
 6. Kết quả thử nghiệm:
Test result
- Mẫu tro xỉ tại bãi chứa của Công ty nhiệt điện Đông Triều-TKV
Đ/c: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
Mẫu được đựng trong túi PE, có ký hiệu tên mẫu và tem
- 01 mẫu (Khối lượng 10 kg/mẫu)
- 15/3/2022
- Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng
Đ/c: 81 Trần Cung, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 07:2009/BTNMT	Phương pháp phân tích
			Nồng độ ngâm chiết	Nồng độ ngâm chiết	
1	As	mg/L	0,01	2	ASTM D 3987-2012
2	Ba	mg/L	0,02	100	EPA 6020 B
3	Ag	mg/L	<0,002	5	SMEWW 3125:2012
4	Be	mg/L	<0,001	0,1	TCVN 2675:1978 (Mo)
5	Cd	mg/L	<0,001	0,5	
6	Pb	mg/L	<0,001	15	
7	Co	mg/L	0,002	80	
8	Zn	mg/L	<0,001	250	
9	Hg	mg/L	<0,001	2	
10	Cr	mg/L	0,004	5	
11	Mo	mg/L	0,025	350	

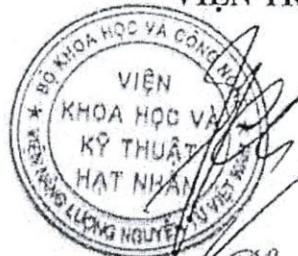
12	Ni	mg/L	0,004	70	
13	Sb	mg/L	0,003	1	
14	Se	mg/L	0,002	1	
15	Ta	mg/L	0,004	7	
16	V	mg/L	0,003	25	
17	F	mg/L	0,29	180	ASTM D 3987-2012 SMEWW 4500F, D:2012
18	CN ⁻ (Tổng)	mg/L	<0,001	-	ASTM D 3987-2012 SMEWW 4500 CN, D:2012

Ghi chú: Các chỉ tiêu phân tích ở trên trong mẫu nước so với QCVN 07:2009/BTNMT đều đạt.

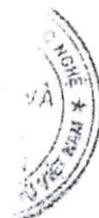
**NGƯỜI KIỂM TRA
(QM)**

Dương Văn Thắng

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2022
VIỆN TRƯỞNG



Phạm Đức Khuê



- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự cho phép của Viện khoa học và Kỹ thuật hạt nhân.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu : Name of sample
 2. Mô tả mẫu: Description
 3. Số lượng mẫu: Quantity
 4. Ngày nhận mẫu: Date of receiving
 5. Nơi gửi mẫu: Customer
 6. Kết quả thử nghiệm: Test result
- Mẫu tro xi tại bãi chứa của Công ty nhiệt điện Đông Triều-TKV
 Đ/c: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
 Mẫu được đựng trong túi PE, có ký hiệu tên mẫu và tem
- 01 mẫu (Khối lượng 10 kg/mẫu)
- 15/3/2022
- Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng
 Đ/c: 81 Trần Cung, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả		Phương pháp phân tích
			Nồng độ ngâm chiết	QCVN 07:2009/BTNMT	
1	As	mg/L	0,01	2	ASTM D 3987-2012 EPA 6020 B SMEWW 3125:2012 TCVN 2675:1978 (Mo)
2	Ba	mg/L	0,02	100	
3	Ag	mg/L	<0,002	5	
4	Be	mg/L	<0,001	0,1	
5	Cd	mg/L	<0,001	0,5	
6	Pb	mg/L	<0,001	15	
7	Co	mg/L	0,002	80	
8	Zn	mg/L	<0,001	250	
9	Hg	mg/L	<0,001	2	
10	Cr	mg/L	0,004	5	
11	Mo	mg/L	0,025	350	

12	Ni	mg/L	0,004	70	
13	Sb	mg/L	0,003	1	
14	Se	mg/L	0,002	1	
15	Ta	mg/L	0,004	7	
16	V	mg/L	0,003	25	
17	F ⁻	mg/L	0,29	180	ASTM D 3987-2012 SMEWW 4500F, D:2012
18	CN ⁻ (Tổng)	mg/L	<0,001	-	ASTM D 3987-2012 SMEWW 4500 CN, D:2012

Ghi chú: Các chỉ tiêu phân tích ở trên trong mẫu nước so với QCVN 07:2009/BTNMT đều đạt.

NGƯỜI KIỂM TRA
(QM)

Dương Văn Thắng

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2022
VIỆN TRƯỞNG




- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự cho phép của Viện khoa học và Kỹ thuật hạt nhân.

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

- Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 và Quyết định số 468/QĐ-BXD ngày 15/04/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện KHCN Xây dựng;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 114/CNDKCN-BXD do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ngày 15/06/2020;
- Căn cứ hợp đồng đánh giá chứng nhận hợp chuẩn số 039/2022 VKH ngày 03/03/2022;
- Căn cứ báo cáo kết quả đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận;
- Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Kết cấu thép và xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp chứng nhận cho sản phẩm Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm phụ gia khoáng cho xi măng của Công ty Nhiệt điện Đông Triều - TKV phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN 6882:2016.

Điều 2: Giấy chứng nhận có giá trị đối với Tro xỉ đốt than tại châm si lô của đơn vị sản xuất từ ngày 15/04/2022 đến ngày 14/04/2025. Giấy chứng nhận này sẽ được duy trì hiệu lực sau các lần đánh giá giám sát vào tháng 03/2023 và tháng 03/2024.

Điều 3: Việc sử dụng giấy chứng nhận và dấu phù hợp phải tuân thủ các quy định của Viện Khoa học Công nghệ xây dựng được gửi kèm theo quyết định này. Viện Khoa học Công nghệ xây dựng hoàn toàn không chịu trách nhiệm về việc sử dụng trái với các quy định này.

Điều 4: Trong thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận, nếu có bất kỳ thay đổi nào về nguồn nhập than hoặc những thay đổi khác ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm so với đăng ký ban đầu, Công ty Nhiệt điện Đông Triều - TKV có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Viện Khoa học Công nghệ xây dựng để có đánh giá bổ sung theo quy định.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty Nhiệt điện Đông Triều - TKV và các Ông, Bà Trưởng phòng KHKT, TCKT, Giám đốc Trung tâm Kết cấu thép và xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để b/c);
- Lưu VT, KHKT, KCT./.



Đinh Quốc Dân



BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology

Address: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội. Hotline: 0975.131656
Website: www.ibst.vn - FB: www.facebook.com/hopchuan.hopquylbst

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN

No: 039-2/2022VKH



Chứng nhận sản phẩm:

TRO XỈ NHIỆT ĐIỆN ĐÓT THAN LÀM PHỤ GIA KHOÁNG CHO XI MĂNG.

Đơn vị sản xuất:

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV.

Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Phù hợp với:

TCVN 6882:2016.

Phụ gia khoáng cho xi măng.

Phương thức đánh giá sự phù hợp:

Phương thức 5.

Giấy chứng nhận có giá trị: đối với tro xỉ tại chân silô của đơn vị sản xuất kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2022 đến ngày 14 tháng 4 năm 2025.

(*Giấy chứng nhận hợp chuẩn này sẽ được duy trì hiệu lực sau các lần đánh giá giám sát vào tháng 3/2023 và 3/2024*)

Được phép sử dụng dấu hợp chuẩn:

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2022



Đinh Quốc Dân

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



PTN LAS-XD 05

Địa chỉ: 81 Trần Cung-Nghĩa Tân-Cầu Giấy-Hà Nội Tel: 84.24.38363931 Fax: 84.24.37540189

Số/ No: 221/2022 KN-CCP

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology (IBST)
 TRUNG TÂM TƯ VẤN CHỐNG ĂN MÒN VÀ XÂY DỰNG
Center of Corrosion prevention and Construction consulting (CCP)

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Testing results

I. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - *Information supplied by the client*

Khách hàng - Client:	CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV
Địa chỉ - Address:	THÔN ĐÔNG SƠN, XÃ BÌNH KHÊ, THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH
Công trình - Project:	THỦ NGHIỆM PHỤC VỤ CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TCVN 6882:2016
Hạng mục - Items:	KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
Ký hiệu mẫu - Sample mark:	Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại chân silo làm phụ gia khoáng cho xi măng

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM - *Testing results*

Ngày nhận mẫu - *Sample receiving date:* 14/03/2022Ngày thí nghiệm - *Testing date:* 14/03/2022Phương pháp thử - *Testing method:* TCVN 6882:2016

TT No	Chỉ tiêu thử <i>Properties</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Results</i>
1	Hàm lượng kiềm có hại (kiềm hòa tan) <i>Available alkalies</i>	%	0,39

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2022

Cán bộ phân tích(*Test by:*) Minh, Hiền, Anh, Linh,...

Phòng TN Nghiên cứu ăn mòn & Bảo vệ công trình
Lab for Corrosion & Protection of buildings

Trung tâm TV chống ăn mòn & XD
*Center of Corrosion prevention and Construction
 consulting*



Nh.S. Mai Bích Thuỷ





PTN LAS-XD 05

Địa chỉ: 81 Trần Cung-Nghĩa Tân-Cầu Giấy-Hà Nội Tel: 84.24.38363931 Fax: 84.24.37540189

Số/ No: 221/2022 KN-CCP

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology (IBST)
TRUNG TÂM TƯ VẤN CHỐNG ĂN MÒN VÀ XÂY DỰNG
Center of Corrosion prevention and Construction consulting (CCP)

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Testing results

I. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - *Information supplied by the client*

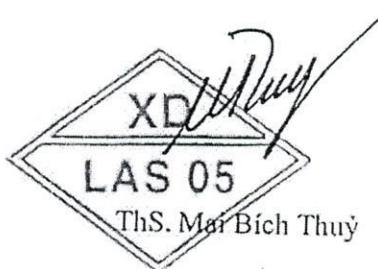
Khách hàng - Client:	CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV
Địa chỉ - Address:	THÔN ĐÔNG SƠN, XÃ BÌNH KHÊ, THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH
Công trình - Project:	THỬ NGHIỆM PHỤC VỤ CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TCVN 6882:2016
Hạng mục - Items:	KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
Ký hiệu mẫu - Sample mark:	Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại chân silo làm phụ gia khoáng cho xi măng

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM - *Testing results*

Ngày nhận mẫu - *Sample receiving date:* 14/03/2022Ngày thí nghiệm - *Testing date:* 14/03/2022Phương pháp thử - *Testing method:* TCVN 6882:2016

TT No	Chỉ tiêu thử <i>Properties</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Results</i>
1	Hàm lượng kiềm có hại (kiềm hòa tan) <i>Available alkalies</i>	%	0,39

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2022

Cán bộ phân tích(*Test by:*) Minh, Hiền, Anh, Linh, HuyềnPhòng TN Nghiên cứu ăn mòn & Bảo vệ công trình
*Lab for Corrosion & Protection of buildings*Trung tâm TV chống ăn mòn & XD
Center of Corrosion prevention and Construction
consulting


XD
LAS 05
ThS. Mai Bích Thuỷ

Giám đốc
TS. Nguyễn Đăng Khoa

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM PHỤ GIA

Testing Result on Admixture

1. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - Information supplied by the client

Đơn vị đặt hàng - Client	: CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV
Chủ đầu tư - Employer	: --
Nhà thầu - Contractor	: --
Tư vấn giám sát - Consultant	: --
Công trình - Project	: THỬ NGHIỆM PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TCVN 6882:2016
Hạng mục - Items	: --
Ký hiệu mẫu - Sample mark	: Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại chân silô

2. KẾT QUẢ THỬ - Testing results

Ngày nhận mẫu - Sample receiving date : 14/03/2022

Ngày thí nghiệm - Testing date : 14/03/2022

TT No	Chỉ tiêu thí nghiệm Testing items	Đơn vị Unit	Kết quả Results	PP. thử Testing method
1	Chỉ số hoạt tính <i>Activity index</i> 07 ngày - 07 days 28 ngày - 28 days	%	86,5 92,4	TCVN 6882:2016
2	Thời gian kết thúc đông kết của vữa vôi - phụ gia khoáng <i>Final setting time of mortar of lime and mineral admixtures</i>	Giờ Hours	32	TCVN 6882:2016
3	Độ bền nước của vữa vôi - phụ gia khoáng <i>Water resistance of mortar of lime and mineral admixtures</i>	--	Đạt yêu cầu	TCVN 6882:2016

Ghi chú - Remark: - Mẫu thử do Trung tâm Kết cấu Thép và Xây dựng - Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng mang đến Phòng thí nghiệm LAS-XD 03.

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2022

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM
Witnessed by

CDT :
Employer

TVGS :
Consultant

Nhà thầu:
Contractor

NGƯỜI THÍ NGHIỆM
Tested by

TNV. Hà Văn Nghị

PHÒNG TN BT VÀ VLXD

*LAB for Concrete and
Building Materials*

ThS. Trần Quốc Toán

VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Institute for Concrete Technology



Số: 039/2022/VKH
11 - 2022/PGK

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM PHỤ GIA Testing Result on Admixture

1. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - Information supplied by the client

Đơn vị đặt hàng - Client	: CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV
Chủ đầu tư - Employer	: --
Nhà thầu - Contractor	: --
Tư vấn giám sát - Consultant	: --
Công trình - Project	: THỬ NGHIỆM PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TCVN 6882:2016
Hạng mục - Items	: --
Ký hiệu mẫu - Sample mark	: Tro xỉ nhiệt điện đốt than tại chân silô

2. KẾT QUẢ THỬ - Testing results

Ngày nhận mẫu - Sample receiving date : 14/03/2022

Ngày thí nghiệm - Testing date : 14/03/2022

TT No	Chỉ tiêu thí nghiệm Testing items	Đơn vị Unit	Kết quả Results	PP. thử Testing method
1	Chỉ số hoạt tính <i>Activity index</i> 07 ngày - 07 days 28 ngày - 28 days	%	86,5 92,4	TCVN 6882:2016
2	Thời gian kết thúc đông kết của vữa vôi - phụ gia khoáng <i>Final setting time of mortar of lime and mineral admixtures</i>	Giờ Hours	32	TCVN 6882:2016
3	Độ bền nước của vữa vôi - phụ gia khoáng <i>Water resistance of mortar of lime and mineral admixtures</i>	--	Đạt yêu cầu	TCVN 6882:2016

Ghi chú - Remark: - Mẫu thử do Trung tâm Kết cấu Thép và Xây dựng - Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng mang đến Phòng thí nghiệm LAS-XD 03.

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2022

GIÁM SÁT THÍ NGHIỆM
Witnessed by

CĐT :
Employer

TVGS :
Consultant

Nhà thầu:
Contractor

NGƯỜI THÍ NGHIỆM
Tested by

PHÒNG TN BT VÀ VLXD
LAB for Concrete and
Building Materials

VIỆN CHUYÊN NGÀNH BÊ TÔNG
Institute for Concrete Technology



TNV. Hà Văn Nghị

ThS. Trần Quốc Toán

